TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO YÊN** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-3-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Dung và bà Đinh Thị Út

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Dần - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/02/2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh 2002
Địa chỉ: Thôn C, xã T, TP. L, tỉnh Lào Cai.
Có mặt.
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai
Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 02/02/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2020 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc một thời gian thì có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, làm ăn kinh tế thường cãi vã nhau, ngoài ra cuộc sống chung với gia đình chồng cũng có bất hoà. Bản thân chị đã cố gắng nhưng không được, đến tháng 11/2021 do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn C, xã T, thành phố L, từ đó đến nay hai vợ chồng ly thân không liên lạc không quan tâm tới nhau. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh T. Trong thời gian chung sống chị và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 03/11/2019 hiện đang ở cùng anh T. Chị đề nghị Toà án giải quyết cho anh

T trực tiếp nuôi dưỡng cháu và chị không cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung nên chị không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T, tại văn bản trình bày ý kiến anh T thừa nhận sau khi kết hôn anh và chị H chung sống được một thời gian ngắn thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm, đến năm 2021 chị H chuyển về thành phố L sinh sống cùng gia đình, từ đó đến nay anh chị ly thân nhau. Nay chị H nộp đơn xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tài sản và công nợ anh không đề nghị gì.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên ý kiến xin ly hôn, tại đơn đề nghị giải quyết vắng mặt anh T nhất trí ly hôn và có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T. Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Gia B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về án phí, chị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" với anh Nguyễn Văn T, căn cứ vào Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì chị H và anh T có đăng ký kết hôn ngày 06/5/2020 tại UBND xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tại các lời khai thì chị H và anh T đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng anh chị có xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, từ năm 2021 chị H đã chuyển về sinh sống cùng gia đình tại xã T, thành phố L và anh chị ly thân không qua lại hỏi thăm gì nhau. Theo xác minh của Toà án thì lời khai của anh chị là đúng sự thật. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng,

anh chị đã không còn tình cảm, không chung sống với nhau nên mục đích của hôn nhân không đạt được. Đến nay anh chị đều nhất trí ly hôn nhưng do anh T vắng mặt tại Toà án nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 03/11/2019 , chị H và anh T đều nhất trí để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Theo xác minh của Toà án thì từ khi anh chị ly thân cháu Bảo ở cùng anh T tại nhà bố mẹ đẻ anh T, anh T là lao động tự do đi làm thuê có thu nhập nên có đủ khả năng và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do anh T vắng mặt tại phiên toà nên căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Bảo cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh chị không có đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh chị không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung, xử giao cháu Nguyễn Gia B sinh ngày 03/11/2019 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0001571 ngày 07/02/2023. Chị đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Hoàng Thị Giang Thanh